

Bản án số: 82/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 5 - 2023

V/v: “Tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Lập.

2. Bà Định Thị Phương Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp về “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Tr, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: tổ 13, khu phố SN, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh KG; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Hoàng L sinh năm 1985; địa chỉ nơi cư trú: tổ 13, khu phố SN, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh KG; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Ngô Thị Tr trình bày:

Bà và chồng là ông Đặng Hoàng L tự tìm hiểu yêu thương nhau, được gia đình hai bên tổ chức làm đám cưới vào năm 2016. Ông, bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh KG vào ngày 25/02/2016. Ông, bà chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5 năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi. Mâu thuẫn giữa ông, bà ngày càng trầm trọng, ông L đã bỏ đi và vợ chồng ông, bà đã sống ly thân từ tháng

9 năm 2020 cho đến nay. Quá trình chung sống ông, bà không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xem xét, giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Hoàng L. Bà Tr có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Đặng Hoàng L đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập ông L đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông L vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Ngô Thị Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đặng Hoàng L nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp về “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Ông L với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh KG nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Bà Tr có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của ông, bà không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông, bà và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông, bà là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Bà Tr, ông L kết hôn vào năm 2016 và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh KG vào ngày 25/02/2016 nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án bà Tr xác định vợ chồng ông, bà có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hay cự cãi về tiền bạc. Xét thấy, ông, bà đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đầu tháng 9 năm 2020. Từ đó cho đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Tr yêu cầu được ly hôn với ông L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

Về nuôi con: Không có.

Về tài sản, nợ: Bà Tr xác định ông, bà không có tài sản chung, nợ chung. Trường hợp, ông bà có phát sinh tranh chấp về tài sản, nợ thì có quyền khởi kiện trong vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tr phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Ngô Thị Tr được ly hôn với ông Đặng Hoàng L.

2. Về án phí: Bà Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004467 ngày 14/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Hòn Đất;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lê Cẩm Tú